

Câu 8: Kết quả của phép tính $(x+1)^2$ bằng?

A. $x^2 + 2x + 2$

B. $x^2 + x + 1$

C. $x^2 + x + 2$

D. $x^2 + 2x + 1$

Câu 9: Điền vào chỗ trống: $x^2 + 12xy + 36y^2 = (x + \dots)^2$

A. $36y$

B. $3y$

C. $6y$

D. $6xy$

Câu 10: Khai triển $(x-4)^3$

A. $x^3 - 12x^2 + 12x - 256$

B. $x^3 - 12x^2 + 48x - 256$

C. $x^3 - 4x^2 + 4x - 16$

D. $(x-4)(x^2 + 4x + 16)$

Phần II.

Câu 11: Tứ giác ABCD có $\hat{A} = 90^\circ$; $\hat{B} = 120^\circ$; $\hat{C} = 90^\circ$. Thì $\hat{D} = ?$

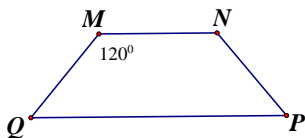
A. 110°

B. 100°

C. 90°

D. 60°

Câu 12: Cho hình thang cân MNPQ (MN//PQ). Biết $M = 120^\circ$. Tính góc N?



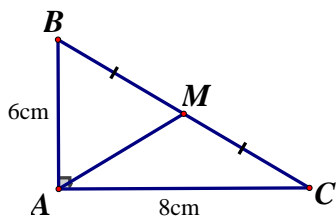
A. 90°

B. 100°

C. 120°

D. 60°

Câu 13: Cho ΔABC vuông tại A, đường trung tuyến AM. Biết $AB = 6\text{cm}$, $AC = 8\text{cm}$, độ dài AM là:



- A. 8cm B. 5cm C. 6cm D. 10cm

Câu 14: Cho đoạn thẳng AB có độ dài 5cm và đường thẳng d, đoạn thẳng A'B' đối xứng với AB qua d khi đó độ dài của A'B' là:

- A. 3 cm B. 5 cm C. 7 cm D. 9 cm

Câu 15: Khẳng định nào sau đây đúng

- A. Hình bình hành là tứ giác có hai cạnh song song.
- B. Hình bình hành là tứ giác có các góc bằng nhau .
- C. Hình bình hành là tứ giác có các cạnh đối song song.
- D. Hình bình hành là hình thang có hai cạnh bên bằng nhau

Câu 16: Bạn An mua xe đạp có giá niêm yết là 2 500 000 đồng, cửa hàng đang giảm giá 10%, An có thẻ VIP nên được giảm thêm 5% trên giá đã giảm. Hỏi An phải trả bao nhiêu tiền?

- A. 2 250 500 đồng
- B. 2 250 000 đồng
- C. 2 137 500 đồng
- D. 2 137 000 đồng

Câu 17: Bạn Bình mua 4 quyển tập cùng loại và 5 cây bút cùng loại. Bạn đưa chị thu ngân tờ 100000 đồng, được chị trả lại 25000 đồng. Biết rằng một quyển tập có giá 10000 đồng. Hỏi giá tiền một cây bút là bao nhiêu?

- A. 7000 đồng
- B. 6000 đồng
- C. 8000 đồng
- D. 10000 đồng

Câu 18. Tứ giác ABCD có $AB \parallel CD$, $AB = CD$ và $AC = BD$ thì tứ giác ABCD là:

- A. Hình bình hành.
- B. Hình thang cân.
- C. Hình thang.
- D. Hình chữ nhật.

Câu 19: Do không thể đo trực tiếp bề rộng của một hòn đảo, người ta xây dựng mô hình như hình vẽ bên. Biết rằng E, F lần lượt là trung điểm của AB, AC, $EF = 12\text{km}$. Người ta tính được khoảng cách từ B đến C của hòn đảo là:



- A. 12m
- B. 24km
- C. 24m
- D. 6km

Câu 20: Tính kích thước của một thùng giấy ở hình bên, biết rằng chiều rộng của thùng bằng x, chiều cao kém chiều rộng 1cm, chiều dài hơn chiều rộng 9cm, tính thể tích của thùng bằng 72cm^3

- A. 57,8m
- B. 40,85m
- C. 60,8m
- D. 43m

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

1.B	2.C	3.B	4.C	5.A	6.A	7.C	8.D	9.C	10.B
11.D	12.C	13.B	14.B	15.C	16.C	17.B	18.D	19.B	20.D